ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1306 /QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 296/TTr-STC ngày 28/8/2020 đề nghị phê duyệt Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- CV: XDCB;
- Lưu: VT (Huy. TH).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 17 /9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về chi tiêu cho công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý *(trong đó, đã bao gồm các dự án đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất).*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm tra, phê duyệt và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy chế

1. Đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Chủ động trong việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, phù hợp với thực tế.

3. Là cơ sở để Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan có liên quan trong việc sử dụng nguồn thu và thanh quyết toán khoản chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án.

4. Khuyến khích, động viên cán bộ công chức tham gia công tác thẩm tra, với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đúng thời hạn quy định; đồng thời, tăng thêm thu nhập và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án

Nguồn chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được quy định cụ thể như sau:

a) Chi hỗ trợ trực tiếp cho công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

b) Chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn (nếu có), hoặc chi công tác phối hợp đối với các phòng, ban của cơ quan chủ trì thẩm tra, các cơ quan tham gia phối hợp, như: Kho bạc nhà nước, Sở Kế hoạch và đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành;

c) Chi công tác phí, văn phòng phẩm, dịch thuật, in ấn, hội nghị, hội thảo, mua sắm máy tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán;

d) Các khoản chi khác có liên quan, bao gồm: chi hỗ trợ cho công tác tiếp nhận, hoàn trả và lưu trữ hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, chi làm thêm giờ, chi cho thành viên tham gia cuộc họp thông qua kết quả thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành, chi khen thưởng...

2. Mức chi:

2.1. Tỷ lệ các khoản chi:

a) Chi hỗ trợ trực tiếp cho công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tối đa không quá 60% chi phí thẩm tra thu được, cụ thể:

- Chi hỗ trợ cho công chức trực tiếp thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tối đa không quá 45% chi phí thẩm tra thu được;

- Chi hỗ trợ cho công chức và cơ quan trực tiếp phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành bằng 15% chi phí thẩm tra thu được theo thẩm quyền, phân cấp phê duyệt.

b) Chi cho công tác phối hợp và chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (nếu có) tối đa không quá 20% chi phí thẩm tra thu được, bao gồm:

- Chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán dự án trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn (nếu có);

- Chi công tác phối hợp đối với các phòng, ban của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.

c) Khoản kinh phí còn lại ngoài các nội dung chi nêu tại tiết a, tiết b điểm 2.1 Khoản 2 Điều này dùng để chi cho các nội dung sau:

- Chi công tác phí, văn phòng phẩm, dịch thuật, in ấn, hội nghị, hội thảo, mua sắm máy tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra quyết toán;

- Các khoản chi khác có liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, như: chi hỗ trợ cho công tác tiếp nhận, hoàn trả và lưu trữ hồ sơ quyết toán, chi làm thêm giờ, chi cho công tác học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị bạn về công tác thẩm tra quyết toán, phê duyệt quyết toán, công tác quản lý vốn đầu tư, chi cho thành viên tham gia cuộc họp thông qua kết quả thẩm tra, quyết toán, chi khen thưởng...

2.2. Mức chi cụ thể: Đối với những nội dung chi có định mức nhà nước ban hành thì thực hiện theo quy định, đối với những nội dung chưa có quy định thì giao thủ trưởng cơ quan có nội dung chi tại Quy chế này quyết định làm căn cứ cho việc thanh, quyết toán đảm bảo đúng quy định.

Điều 5. Thanh, quyết toán: Thực hiện theo điểm d khoản 2 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới. Các nội dung khác chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và đúng quy định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn